

THÔNG TƯ số 108/2003/TT-BTC
ngày 07/11/2003 hướng dẫn cơ
chế tài chính áp dụng đối với
các dự án vệ sinh môi trường
sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát
triển chính thức (ODA).

Căn cứ Nghị định số 90/1998/NĐ-CP
ngày 07/11/1998 của Chính phủ ban
hành Quy chế vay và trả nợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP
ngày 04/5/2001 của Chính phủ ban hành
Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ
phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP
ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 02/2000/QĐ-
BTC ngày 06/01/2000 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính ban hành Quy chế cho vay lại từ
nguồn vay/viện trợ nước ngoài của Chính
phủ;

Căn cứ Công văn số 1073/CP-QHQT
ngày 12/8/2003 của Chính phủ phê duyệt
nguyên tắc điều chỉnh cơ chế tài chính đối
với các dự án vệ sinh môi trường sử dụng
vốn ODA;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện
như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

A. CÁC DỰ ÁN TRONG LĨNH VỰC

VỆ SINH MÔI TRƯỜNG SỬ DỤNG

NGUỒN VỐN ODA BAO GỒM

Thoát nước và xử lý nước thải các thành phố, thị xã, khu vực dân cư;

Xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị;

Xử lý rác thải y tế và vệ sinh môi trường bệnh viện;

Xử lý nước thải, chất thải rắn và khí thải công nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Các dự án thuộc loại trên có thể độc lập hoặc là một hợp phần thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường trong một dự án/chương trình đầu tư hỗn hợp nhiều lĩnh vực. Đối với hợp phần vệ sinh môi trường trong dự án/chương trình hỗn hợp cũng được áp dụng cơ chế tài chính tương ứng theo quy định của Thông tư này.

B. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN TRONG

LĨNH VỰC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

SỬ DỤNG VỐN ODA

Căn cứ vào tính chất và điều kiện cụ thể của từng dự án, từng địa phương, kết hợp với yêu cầu của nhà tài trợ về cơ chế sử dụng vốn đối với dự án, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cụ thể áp dụng cho từng loại dự án trong lĩnh vực vệ sinh môi trường sử dụng nguồn vốn vay ODA như sau:

1. Đối với các dự án thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu vực dân cư: áp dụng cơ chế ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương) cấp phát toàn bộ nguồn vốn

ODA của Dự án. Vốn đối ứng của Dự án do Ngân sách địa phương bố trí.

2. Đối với các dự án xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn đô thị: áp dụng cơ chế ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương) cho vay lại một phần vốn vay ODA theo đúng các điều kiện vay của nước ngoài và cấp phát một phần vốn vay ODA theo một tỷ lệ phù hợp với khả năng trả nợ của từng dự án. Vốn đối ứng của dự án do ngân sách địa phương và Chủ dự án bố trí.

Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét từng dự án cụ thể trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về tỷ lệ cấp phát/cho vay lại vốn ODA nói trên.

Trong trường hợp các dự án xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn đô thị sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại sẽ được áp dụng cơ chế ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương) cấp phát toàn bộ vốn viện trợ cho Dự án. Vốn đối ứng của dự án do ngân sách địa phương và Chủ dự án tự bố trí.

3. Đối với các dự án xử lý rác thải y tế và vệ sinh môi trường bệnh viện: áp dụng cơ chế ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương) cấp phát toàn bộ vốn ODA cho dự án. Đối với dự án do các Bộ, ngành trung ương là chủ đầu tư, vốn đối ứng của dự án do ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương) cấp theo kế hoạch vốn xây dựng cơ bản được phê duyệt hàng năm cho Bộ, ngành chủ quản. Đối với các dự án do địa phương là chủ đầu tư, vốn đối ứng do ngân sách địa phương tự bố trí.

4. Đối với các dự án xử lý nước thải, chất thải rắn và khí thải công nghiệp của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao: áp dụng cơ chế ngân sách nhà nước cho vay lại toàn bộ vốn ODA vay đối với các Chủ dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao theo đúng điều kiện mà Chính phủ vay của nước ngoài (lãi suất vay, thời hạn vay). Chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả vốn vay cho ngân sách nhà nước theo đúng thỏa thuận cho vay lại và trả phí cho vay lại trong nước cho cơ quan được Bộ Tài chính ủy quyền thực hiện cho vay lại (Cơ quan cho vay lại) theo quy định hiện hành. Vốn đối ứng của dự án do các Chủ dự án tự bố trí.

Đối với các dự án thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại: áp dụng cơ chế ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương) cho vay lại toàn bộ vốn viện trợ (vốn gốc) cho Dự án. Chủ dự án không phải trả lãi nhưng phải hoàn trả ngân sách nhà nước vốn gốc và phí cho vay lại theo quy định. Thời gian vay lại (trong đó có thời gian ân hạn) sẽ được xác định phù hợp với thời gian hoàn vốn trong Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt đối với chương trình/dự án. Vốn đối ứng của dự án do Chủ dự án tự bố trí.

5. Đồng tiền cho vay lại là đồng ngoại tệ đã ký vay theo Hiệp định với Nhà tài trợ. Các dự án khi hoàn trả được trả bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm hoàn trả theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

6. Trường hợp trong các Điều ước quốc tế về ODA ký với nhà tài trợ có thỏa thuận về cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với dự án thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường khác với các nguyên tắc quy định tại Mục I.B của Thông tư này thì áp dụng theo các thỏa thuận trong các Điều ước quốc tế về ODA đã ký kết với nhà tài trợ.

II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐIỀU CHỈNH CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

1. Đối với các dự án mới đưa vào danh mục tài trợ của nước ngoài hoặc đã ký kết Hiệp định với nhà tài trợ nước ngoài nhưng chưa xác định cơ chế tài chính cụ thể sẽ được áp dụng theo các quy định tại Mục I.B nêu trên.

2. Đối với các dự án đã được đưa vào danh mục tài trợ hoặc đã ký kết Hiệp định với nhà tài trợ nước ngoài và trước đây đã được Chính phủ phê duyệt cơ chế tài chính khác với các quy định tại Mục I.B đã hoặc đang trong quá trình thực hiện theo cơ chế trước đây sẽ được chuyển sang áp dụng theo cơ chế mới theo nguyên tắc xử lý sau:

a) Đối với các dự án trước đây áp dụng cơ chế cho vay lại nay chuyển sang diện ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ vốn ODA (điểm 1, điểm 2 đối với các dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại và điểm 3 của Mục I.B): Bộ Tài chính sẽ ghi cấp

phát cho Chủ dự án phần vốn gốc chưa trả được hoặc chưa đến hạn, đồng thời xóa các khoản nợ lãi và nợ phí đã phát sinh nhưng chưa trả. Không hoàn lại các khoản nợ gốc, nợ lãi và các phí đã trả cho cơ quan cho vay lại.

b) Đối với các dự án trước đây áp dụng cơ chế cho vay lại toàn bộ vốn ODA nay chuyển sang diện Ngân sách nhà nước cấp phát một phần; cho vay lại một phần (điểm 2 của Mục I.B): chủ dự án cần tính toán lại phương án hoàn vốn của dự án theo các điều kiện vay lại đúng bằng điều kiện vay ưu đãi của nước ngoài (có xác định cụ thể tỷ lệ cấp phát/vay lại) gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Tài chính sẽ chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Các dự án đã được áp dụng theo cơ chế cấp phát một phần, cho vay lại một phần vốn nước ngoài sẽ không được điều chỉnh lại tỷ lệ cấp phát/cho vay lại đã được phê duyệt.

B. THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH

1. Đối với các dự án trước đây áp dụng cơ chế cho vay lại vốn ODA nay chuyển sang diện ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ hoặc được cấp phát một phần:

- Các cơ quan cho vay lại làm thủ tục thanh lý Hợp đồng cho vay lại với Chủ dự án và gửi cho Bộ Tài chính bản sao Biên bản thanh lý Hợp đồng, trong đó xác định cụ thể số vốn vay nước ngoài đã giải ngân và nhận nợ của dự án (vốn gốc). Trên cơ sở Biên bản thanh lý nói trên, Bộ Tài

chính sẽ làm thủ tục điều chỉnh từ vốn cho vay lại sang cấp bổ sung có mục tiêu cho cơ quan chủ quản là địa phương hoặc cấp ngoài dự toán cho các cơ quan chủ quản là Bộ, ngành số vốn ODA tương ứng thông qua ngân sách nhà nước.

- Trên cơ sở chứng từ cấp vốn của Bộ Tài chính (Thông tri duyệt y dự toán, Lệnh chi), Sở Tài chính địa phương sẽ ghi tăng vốn ngân sách nhà nước cho Chủ dự án; các Bộ, ngành hạch toán tiếp vốn ngân sách cấp tới các Chủ dự án trực tiếp sử dụng vốn ODA.

2. Đối với các dự án điều chỉnh điều kiện vay lại (từ cho vay lại toàn bộ vốn ODA sang cấp phát một phần, cho vay lại một phần hoặc điều chỉnh điều kiện cho vay lại): Các cơ quan cho vay lại có trách nhiệm rà soát đối với các dự án vệ sinh môi trường và báo cáo Bộ Tài chính để xem xét và điều chỉnh cơ chế tài chính cho từng dự án.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các dự án thuộc diện điều chỉnh cơ chế tài chính từ diện vay lại toàn bộ vốn ODA sang diện cấp phát một phần, vay lại một phần vốn ODA phải có công văn và phương án tài chính mới gửi cho Cơ quan cho vay lại rà soát và báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước ngày 30 tháng 6 năm 2004. Sau thời hạn này, nếu Chủ dự án không gửi phương án tài chính mới thì được coi là không có đề nghị điều chỉnh và được thực hiện theo cơ chế đã được phê duyệt trước đó.

Các Bộ, Ủy ban nhân dân địa phương chủ quản dự án có trách nhiệm thông báo cho các Chủ dự án sử dụng vốn ODA thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường biết và phối hợp với Bộ Tài chính để chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ, Ủy ban nhân dân địa phương chủ quản và các Chủ dự án phản ánh ngay cho Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

BỘ THƯƠNG MẠI

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Thương mại số 1462/2003/QĐ-
BTM ngày 07/11/2003 bổ sung
Danh mục mặt hàng được xét
thưởng xuất khẩu theo Quyết
định số 1116/2003/QĐ-BTM ngày
09/9/2003 của Bộ Thương mại.**

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

*Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày
04/12/1993 của Chính phủ quy định*